



Tài liệu TIMO lớp 2 có lời giải

49 bài · Lớp 2 · đáp án và lời giải ở cuối

Họ tên _____

Ngày _____



Luyện thêm dạng này trong app Karotto: có giọng đọc đề, gợi ý khi bí. Quét mã hoặc vào playkarotto.com

Tư duy logic

Xếp hàng

- 1 Trong một hàng, tính từ đầu hàng thì bạn cún đứng thứ 13, bạn heo đứng thứ 26. Có bao nhiêu bạn đứng giữa hai bạn ấy?



Đáp số: _____

Ài cao nhất

- 2 Biết rằng bạn gà con cao hơn bạn heo, bạn thỏ cao hơn bạn gà con, bạn cún thấp hơn bạn heo. Bạn nào cao nhất?

☐ A bạn cún ☐ B bạn thỏ ☐ C bạn gà con ☐ D bạn heo

Đáp số: _____

Cả nhà có mấy người

- 3 Bố mẹ bạn gấu có 6 người con, trong đó có 3 con gái. Biết bạn gấu là con trai. Hỏi bạn gấu có mấy anh em trai?



Đáp số: _____

Cân thăng bằng

- 4 1 quả trứng nặng bằng 5 bông hoa, 1 cây nấm nặng bằng 3 quả trứng. Hỏi 1 cây nấm nặng bằng mấy bông hoa?



Đáp số: _____

Dãy số cộng đều, trừ đều

- 5 Tìm quy luật của dãy số rồi điền số còn thiếu vào ô trống.

114 118 ? 126 130

Đáp số: _____

Hình nào tiếp theo

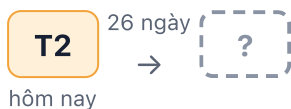
6 Các hình được xếp lặp lại mãi theo quy luật như hàng dưới đây. Trong 19 hình đầu tiên có bao nhiêu quả táo?



Đáp số: _____

Hôm qua, hôm nay, ngày mai

7 Hôm nay là Thứ Hai. Hỏi 26 ngày nữa là thứ mấy?



- (A) Thứ Hai (B) Thứ Tư (C) Thứ Sáu (D) Thứ Bảy

Đáp số: _____

Dãy chữ cái

8 Các chữ cái được xếp theo một quy luật. Chữ cái nào điền vào ô trống?



Đáp số: _____

Bảng số bí ẩn

9 Ở mỗi hàng, số thứ ba được tính từ hai số đầu theo cùng một cách. Tìm số thay cho dấu hỏi.

8 5 26

11 5 32

7 12

Đáp số: _____

Số học

Tính nhanh

10 Tính thật nhanh rồi điền kết quả vào ô trống.

$15 + 15 + 15 + 15 - 15 - 15 =$

Đáp số: _____

Ô trống là số mấy

- 11 Ô trống là số mấy?

$$36 + \boxed{} = 46 + 23$$

Đáp số: _____

Hình thay số

- 12 Mỗi loại hình thay cho một số. Hỏi bắp ngô là số mấy?

$$\text{🍄} + \text{🍄} = 42$$

$$\text{🍄} + \text{🌽} = 49$$

$$\text{🌽} = \boxed{}$$

Đáp số: _____

Cho nhau cho bằng

- 13 Lúc đầu bạn thỏ có 64 quả trứng, còn bạn mèo có 34 quả trứng. Hỏi bạn thỏ phải cho bạn mèo bao nhiêu quả trứng để hai bạn có số quả trứng bằng nhau?



Đáp số: _____

Bài toán tuổi

- 14 Năm nay tổng số tuổi của bạn cáo và bạn cún là 28. Hỏi 7 năm nữa tổng số tuổi của hai bạn là bao nhiêu?



Đáp số: _____

Đếm chân con vật

- 15 Trong sân có 3 con gà và 8 con chó. Hỏi tất cả có bao nhiêu cái chân?



Đáp số: _____

Trồng cây và cưa gỗ

- 16 Dọc một con đường dài 136 mét, người ta trồng cây cứ 8 mét một cây, ở cả hai đầu đường đều có cây. Hỏi có tất cả bao nhiêu cây?



Đáp số: _____

Điền dấu cộng, trừ

- 17 Điền dấu cộng hoặc dấu trừ vào các ô trống để được phép tính đúng. Chọn bộ dấu đúng.

$$16 \quad \square \quad 8 \quad \square \quad 16 \quad \square \quad 10 \quad \square \quad 11 = 3$$

(A) + - + + (B) - + - - (C) + + + - (D) + + + +

Đáp số: _____

Phép tính chữ

- 18 Mỗi chữ cái thay cho một chữ số. Chữ khác nhau là chữ số khác nhau. Điền số đúng vào ô trống.

$$AA + AB = 45$$

$$AB = \square$$

Đáp số: _____

Chia không ai bằng ai

- 19 Chia hết 26 ngôi sao cho 3 bạn. Bạn nào cũng có, và không có hai bạn nào được bằng nhau. Bạn được nhiều nhất có thể có nhiều nhất bao nhiêu?



Đáp số: _____

Chia đều cho ba bạn

- 20 Lúc đầu bạn heo có 18 cây nấm, bạn mèo có 3 cây nấm, bạn cáo có 6 cây nấm. Sau đó, bạn heo chia bớt cho bạn mèo và bạn cáo để ba bạn có số cây nấm bằng nhau. Hỏi bạn heo phải cho bạn cáo bao nhiêu cây nấm?



Đáp số: _____

Hơn kém và gấp lần

- 21 Số củ cà rốt của bạn ếch gấp 3 lần số củ cà rốt của bạn gấu, và bạn ếch có nhiều hơn bạn gấu 6 củ cà rốt. Hỏi bạn gấu có bao nhiêu củ cà rốt?

bạn ếch	?	?	?
bạn gấu	?		

Đáp số: _____

Lý thuyết số

Đếm các số

- 22 Có bao nhiêu số lớn hơn 103 và bé hơn 207?

Đáp số: _____

Chẵn hay lẻ

- 23 Kết quả của phép tính này là số chẵn hay số lẻ?

$$15 + 26 + 26 + 3$$

☐ A Chẵn ☐ B Lẻ

Đáp số: _____

Hàng chục, hàng đơn vị

- 24 Có bao nhiêu số lẻ có hai chữ số?

Đáp số: _____

Số thứ mấy trong dãy

- 25 Dãy số 8, 14, 20, 26, ... Số đứng ở vị trí thứ 13 là số mấy?

8 14 20 26 ... ?

Đáp số: _____

Đếm chữ số

- 26 Viết các số từ 1 đến 84. Chữ số 7 được viết bao nhiêu lần?

Đáp số: _____

Lập số từ chữ số

- 27 Dùng các chữ số 8, 0, 9, 7, mỗi chữ số dùng nhiều nhất một lần. Số bé nhất có 2 chữ số lập được là số nào?

8 0 9 7

Đáp số: _____

Tổng các chữ số

- 28 Tìm số bé nhất có 2 chữ số mà tổng các chữ số bằng 7.

Đáp số: _____

Ghép hai số từ bốn chữ số

- 29 Dùng cả bốn chữ số 4, 9, 7, 3, mỗi chữ số dùng một lần, để viết hai số có hai chữ số. Tổng của hai số đó nhỏ nhất là bao nhiêu?

4 9 7 3

Đáp số: _____

Chia hết cho cả hai số

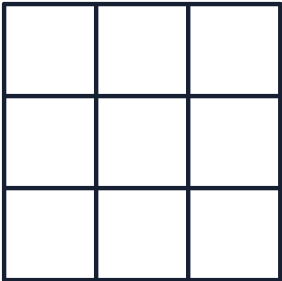
30 Từ 1 đến 35 có bao nhiêu số chia hết cho cả 3 và 5?

Đáp số: _____

Hình học

Đếm hình vuông

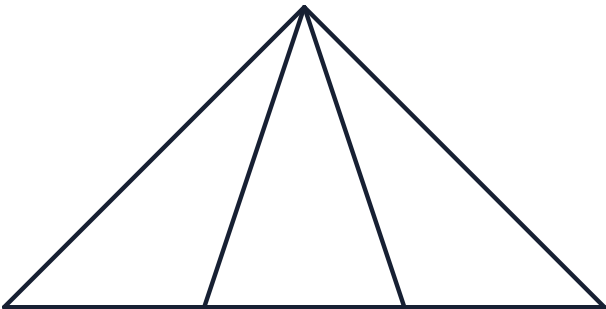
31 Hình bên có tất cả bao nhiêu hình vuông?



Đáp số: _____

Đếm hình tam giác

32 Hình bên có tất cả bao nhiêu hình tam giác?



Đáp số: _____

Đếm đoạn thẳng

33 Hình bên có 4 điểm, không có ba điểm nào cùng nằm trên một đường thẳng. Kẻ được nhiều nhất bao nhiêu đường thẳng, mỗi đường đi qua hai điểm?



Đáp số: _____

Đếm hình chữ nhật

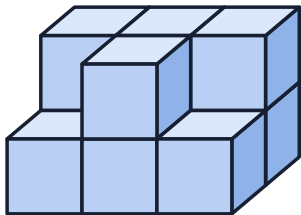
34 Hình bên có tất cả bao nhiêu hình chữ nhật? Hình vuông cũng được tính là hình chữ nhật.



Đáp số: _____

Đếm khối lập phương

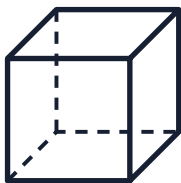
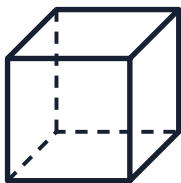
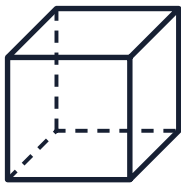
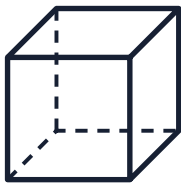
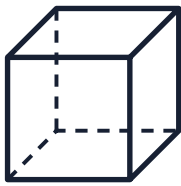
35 Hình bên có bao nhiêu khối lập phương? Khối ở trên luôn có khối đỡ ở dưới.



Đáp số: _____

Hình có mấy cạnh, mấy góc

36 Có 5 hình lập phương đặt rời nhau. Hỏi tất cả có bao nhiêu đỉnh?



Đáp số: _____

Xếp que diêm

37 Xếp 2 ô vuông thành một hàng như hình cần 7 que diêm. Hỏi xếp 4 ô vuông thành một hàng như vậy cần bao nhiêu que?



Đáp số: _____

Cắt bánh, kẻ đường thẳng

- 38 Bé cắt một cái bánh tròn 7 nhát thẳng, nhát nào cũng đi qua tâm bánh. Bé được bao nhiêu miếng bánh?



Đáp số: _____

Tổ hợp

Có bao nhiêu cách chọn

- 39 Thò có 6 chiếc áo và 5 chiếc quần. Hỏi Thò có bao nhiêu cách chọn 1 áo và 1 quần để mặc?



Đáp số: _____

Lập được bao nhiêu số

- 40 Từ các chữ số 7, 2, 0, lập được bao nhiêu số có 2 chữ số khác nhau?

7 2 0

Đáp số: _____

Số nào lớn thứ mấy

- 41 Trong các số 183, 813, 318, 138, 381, số nào lớn nhất?

183

813

318

138

381

Đáp số: _____

Chia kẹo có mấy cách

- 42 Tách số 8 thành tổng của hai số, được dùng cả số 0. Đổi chỗ hai số vẫn tính là một cách. Có bao nhiêu cách tách?



Đáp số: _____

Bắt tay nhau

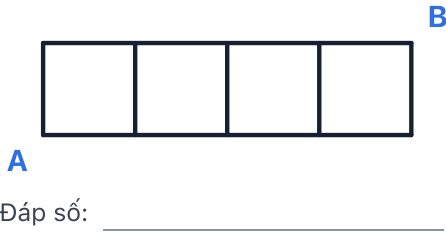
- 43 Có 7 bạn, mỗi bạn tặng mỗi bạn khác một tấm thiệp. Hỏi có tất cả bao nhiêu tấm thiệp?



Đáp số: _____

Đếm đường đi

- 44 Đi theo các đường kẻ, mỗi bước chỉ được đi sang phải hoặc đi lên. Có bao nhiêu cách đi từ A đến B?



Đáp số: _____

Đổi tiền xu

- 45 Có bao nhiêu cách lấy đủ 10 xu từ các đồng 1, 2, 5 xu? Mỗi loại lấy bao nhiêu đồng cũng được, không kể thứ tự.



Đáp số: _____

Bốc bi cho chắc chắn

- 46 Trong hộp có 2 viên bi đỏ và 9 viên bi xanh. Không nhìn vào hộp, phải lấy ra ít nhất bao nhiêu viên để chắc chắn có 1 viên bi đỏ?



Đáp số: _____

Lập số chẵn, số lẻ

- 47 Từ các chữ số 3, 1, 6, 0, lập được bao nhiêu số có 2 chữ số khác nhau và chia hết cho 5?

3 1 6 0

Đáp số: _____

Chọn món, trao giải

- 48 Có 5 bạn chạy thi, không có ai về cùng lúc. Có bao nhiêu cách trao một giải nhất và một giải nhì?



Đáp số: _____

Trả tiền bằng đồng xu

- 49 Bé có các đồng xu ghi số 2, 5, 5, 10. Không cần trả lại tiền, bé có thể trả đúng được bao nhiêu số tiền khác nhau?



2 5 5 10

Đáp số: _____

Đáp án và lời giải

1. Đáp số: 12 · Xếp hàng

Cách nghĩ: Không tính hai bạn đứng ở hai đầu nhé.

Lời giải: 26 trừ 13 bằng 13. Không tính bạn thứ 26 nên còn 13 trừ 1 bằng 12 bạn đứng giữa.

2. Đáp số: bạn thỏ · Ai cao nhất

Cách nghĩ: Xếp các bạn thành một hàng từ cao đến thấp nhé.

Lời giải: Xếp từ cao đến thấp: bạn thỏ, bạn gà con, bạn heo, bạn cún. Vậy đó là bạn thỏ.

3. Đáp số: 2 · Cả nhà có mấy người

Cách nghĩ: Anh em trai của bạn gấu là các bạn trai khác trong nhà, không tính chính bạn gấu.

Lời giải: Không tính chính bạn gấu: 3 trừ 1 bằng 2.

4. Đáp số: 15 · Cân thăng bằng

Cách nghĩ: Đổi lần lượt từng thứ ra thứ nhẹ hơn nhé.

Lời giải: 1 cây nấm nặng bằng 3 quả trứng, mỗi cái lại nặng bằng 5 bông hoa. Vậy 1 cây nấm nặng bằng 3 lần 5, tức là 15 bông hoa.

5. Đáp số: 122 · Dãy số cộng đều, trừ đều

Cách nghĩ: Con nhìn từng cặp số cạnh nhau. Số sau hơn hay kém số trước bao nhiêu?

Lời giải: Bước vào ô trống là thêm 4: 118 cộng 4 bằng 122.

Thử lại: 122 cộng 4 bằng 126.

6. Đáp số: 5 · Hình nào tiếp theo

Cách nghĩ: Con tìm xem mấy hình thì lặp lại từ đầu. Khoanh một nhóm.

Lời giải: 4 nhóm có 4 lần 1 bằng 4. Phần dư có thêm 1. Tất cả: 4 cộng 1 bằng 5.

7. Đáp số: Thứ Bảy · Hôm qua, hôm nay, ngày mai

Cách nghĩ: Cứ 7 ngày lại về đúng thứ cũ.

Lời giải: Đi thêm 5 ngày: Thứ Ba, Thứ Tư, Thứ Năm, Thứ Sáu, Thứ Bảy. Vậy 26 ngày nữa là Thứ Bảy.

8. Đáp số: Q · Dãy chữ cái

Cách nghĩ: Đọc bảng chữ cái A, B, C, D, E... rồi đếm xem hai chữ liên nhau trong dãy cách nhau mấy bước.

Lời giải: Số bước tăng dần: 1, 2, 3. Lần tiếp theo tiến 4 bước: từ M tiến 4 bước là Q.

9. Đáp số: 38 · Bảng số bí ẩn

Cách nghĩ: Nhìn hàng đầu: từ hai số đầu, làm thế nào để ra số thứ ba? Thử cộng, trừ, nhân.

Lời giải: Hàng một: (8 cộng 5) nhân 2 bằng 26. Hàng hai: (11 cộng 5) nhân 2 bằng 32. Vậy hàng ba: (7 cộng 12) nhân 2 bằng 38.

10. Đáp số: 30 · Tính nhanh

Cách nghĩ: Tất cả các số đều là 15. Đếm xem còn lại mấy số 15.

Lời giải: Còn lại 2 lần số 15, tức là 30.

11. Đáp số: 33 · Ô trống là số mấy

Cách nghĩ: Tính bên phải dấu bằng trước.

Lời giải: Bên phải bằng 69. 69 trừ 36 bằng 33.

12. Đáp số: 28 · Hình thay số

Cách nghĩ: Bắt đầu từ dòng chỉ có một loại hình.

Lời giải: Ta thấy cây nấm là 21, nên bắp ngô là 49 trừ 21 bằng 28.

13. Đáp số: 15 · Cho nhau cho bằng

Cách nghĩ: Trước hết: bạn thỏ có nhiều hơn bạn mèo mấy quả trứng?

Lời giải: Phần nhiều hơn là 30 quả trứng. Cho bạn một nửa: một nửa của 30 là 15. Khi đó mỗi bạn có 49 quả trứng.

14. Đáp số: 42 · Bài toán tuổi

Cách nghĩ: Sau mỗi năm, mỗi bạn đều thêm 1 tuổi.

Lời giải: Mỗi bạn thêm 7 tuổi, hai bạn thêm 7 cộng 7 bằng 14.

Tổng là 28 cộng 14 bằng 42.

15. Đáp số: 38 · Đếm chân con vật

Cách nghĩ: Mỗi con gà có 2 chân, mỗi con chó có 4 chân.

Lời giải: 3 con gà có 6 chân, 8 con chó có 32 chân. Tất cả: 6 cộng 32 bằng 38 cái chân.

16. Đáp số: 18 · Trồng cây và cửa gỗ

Cách nghĩ: Đếm số khoảng trước: mỗi khoảng dài 8 mét.

Lời giải: Đường dài 136 mét chia thành 17 khoảng 8 mét, nên có 17 cộng 1 bằng 18 cây.

17. Đáp số: - + - - · Điền dấu cộng, trừ

Cách nghĩ: Thử từng bộ dấu, tính lần lượt từ trái sang phải xem có ra đúng kết quả không.

Lời giải: Ta điền: 16 trừ 8 cộng 16 trừ 10 trừ 11 bằng 3. Tính lần lượt từ trái sang phải: 16, 8, 24, 14, 3.

18. Đáp số: 23 · Phép tính chữ

Cách nghĩ: AA là số có hai chữ số giống nhau, như 33. Thử từng chữ số cho A.

Lời giải: Thử A bằng 2: 22 cộng 20 bằng 42. Còn thiếu 3 nữa nên B bằng 3. Nếu A bằng 3 thì 33 cộng 30 bằng 63, đã lớn hơn 45. Vậy AB là 23.

19. Đáp số: 23 · Chia không ai bằng ai

Cách nghĩ: Các bạn phải được số khác nhau. Thử xếp từ bạn được ít nhất đến bạn được nhiều nhất.

Lời giải: 2 bạn kia nhận ít nhất có thể: 1, 2, tất cả là 3. Bạn còn lại được 26 trừ 3 bằng 23.

20. Đáp số: 3 · Chia đều cho ba bạn

Cách nghĩ: Lúc sau ba bạn có bằng nhau. Gộp hết lại rồi chia đều cho 3 bạn để biết mỗi bạn có bao nhiêu.

Lời giải: Cả ba bạn có 18 cộng 3 cộng 6 bằng 27. Chia đều cho 3 bạn: 27 chia 3 bằng 9. Lúc đầu bạn cáo có 6, nên cần nhận thêm 9 trừ 6 bằng 3.

21. Đáp số: 3 · Hơn kém và gấp lần

Cách nghĩ: Vẽ sơ đồ: bạn gấu có 1 phần, bạn ếch có 3 phần như thế.

Lời giải: Số của bạn ếch là 3 phần, của bạn gấu là 1 phần, hơn nhau 2 phần. 2 phần là 6, nên 1 phần là 3. Vậy bạn gấu có 3 củ cà rốt.

22. Đáp số: 103 · Đếm các số

Cách nghĩ: Không tính số 103 và số 207 nhé.

Lời giải: 207 trừ 103 bằng 104. Không tính số 207 nên còn 104 trừ 1 bằng 103 số.

23. Đáp số: Chẵn · Chẵn hay lẻ

Cách nghĩ: Không cần tính cả tổng. Chỉ cần đếm xem có mấy số lẻ.

Lời giải: Có 2 số lẻ. Các số lẻ ghép được thành từng đôi, không thừa số nào, nên kết quả là số chẵn.

24. Đáp số: 45 · Hàng chục, hàng đơn vị

Cách nghĩ: Số lẻ có chữ số cuối là 1, 3, 5, 7 hoặc 9.

Lời giải: Mỗi hàng chục có 5 số lẻ. Có 9 hàng chục, từ 1 đến 9: 9 lần 5 bằng 45.

25. Đáp số: 80 · Số thứ mấy trong dãy

Cách nghĩ: Từ số đầu tiên đến số ở vị trí thứ 13 phải đi mấy bước?

Lời giải: Có 12 bước, mỗi bước cộng 6: 12 nhân 6 bằng 72. 8 cộng 72 bằng 80.

26. Đáp số: 18 · Đếm chữ số

Cách nghĩ: Đếm riêng ở hàng đơn vị, rồi đếm ở hàng chục.

Lời giải: Hàng đơn vị có 8 lần, hàng chục có 10 lần: 8 cộng 10 bằng 18 lần.

27. Đáp số: 70 · Lập số từ chữ số

Cách nghĩ: Đặt chữ số bé nhất ở hàng đầu tiên, nhưng không được là chữ số 0.

Lời giải: Chữ số đầu là 7, các chữ số sau xếp từ bé đến lớn: được 70.

28. Đáp số: 16 · Tổng các chữ số

Cách nghĩ: Muốn số bé nhất, chữ số hàng đầu phải bé nhất có thể.

Lời giải: Chữ số đầu bé nhất có thể là 1, nên số đó là 16.

29. Đáp số: 86 · Ghép hai số từ bốn chữ số

Cách nghĩ: Chữ số ở hàng chục có giá trị gấp 10 lần ở hàng đơn vị. Chọn chữ số nào cho hàng chục?

Lời giải: Hai chữ số nhỏ nhất 3, 4 đặt ở hàng chục, hai chữ số 7, 9 ở hàng đơn vị: 37 cộng 49 bằng 86.

30. Đáp số: 2 · Chia hết cho cả hai số

Cách nghĩ: Viết lần lượt các số chia hết cho 5, rồi tìm số cũng chia hết cho 3.

Lời giải: Số nhỏ nhất chia hết cho cả 3 và 5 là 15. Các số đó là 15, 30. Có 2 số.

31. Đáp số: 14 · Đếm hình vuông

Cách nghĩ: Đếm hình vuông nhỏ 1 ô trước, rồi đến hình vuông 4 ô, 9 ô...

Lời giải: Đếm từ hình nhỏ đến hình lớn: 9 cộng 4 cộng 1 bằng 14 hình vuông.

32. Đáp số: 6 · Đếm hình tam giác

Cách nghĩ: Đếm tam giác 1 phần trước, rồi tam giác ghép từ 2 phần, 3 phần...

Lời giải: Đếm tam giác 1 phần, 2 phần, 3 phần...: 3 cộng 2 cộng 1 bằng 6 hình.

33. Đáp số: 6 · Đếm đoạn thẳng

Cách nghĩ: Mỗi đường thẳng đi qua đúng hai điểm. Bắt đầu từ một điểm, kẻ sang các điểm khác.

Lời giải: Mỗi điểm kẻ thêm các đường mới: 3 cộng 2 cộng 1 bằng 6 đường thẳng. Giống hệt bài bắt tay!

34. Đáp số: 15 · Đếm hình chữ nhật

Cách nghĩ: Đếm hình 1 ô, rồi hình ghép từ 2 ô, 3 ô...

Lời giải: Đếm hình 1 ô, 2 ô, 3 ô...: 5 cộng 4 cộng 3 cộng 2 cộng 1 bằng 15 hình.

35. Đáp số: 10 · Đếm khối lập phương

Cách nghĩ: Đếm từng cột, nhớ cả những khối bị che ở bên dưới.

Lời giải: Cộng số khối của từng cột: 2 cộng 2 cộng 2 cộng 1 cộng 2 cộng 1 bằng 10 khối.

36. Đáp số: 40 · Hình có mấy cạnh, mấy góc

Cách nghĩ: Một hình lập phương có mấy đỉnh? Các hình đặt rời nhau nên không có đỉnh nào chung.

Lời giải: Mỗi hình có 8 đỉnh, có 5 hình: 5 nhân 8 bằng 40 đỉnh.

37. Đáp số: 13 · Xếp que diêm

Cách nghĩ: Ô vuông đầu cần 4 que. Mỗi ô sau dùng chung 1 que với ô đứng trước.

Lời giải: Ô đầu cần 4 que, 3 ô sau mỗi ô thêm 3 que: 4 cộng 3 lần 3 bằng 13 que.

38. Đáp số: 14 · Cắt bánh, kẻ đường thẳng

Cách nghĩ: Nhát đầu tiên cắt bánh thành 2 miếng. Mỗi nhát sau thêm mấy miếng?

Lời giải: Mỗi nhát qua tâm cho 2 miếng. 7 nhát được 2 cộng 2 cộng 2 cộng 2 cộng 2 cộng 2 bằng 14 miếng.

39. Đáp số: 30 · Có bao nhiêu cách chọn

Cách nghĩ: Thử ghép mỗi chiếc áo với từng chiếc quần.

Lời giải: Mỗi áo ghép với 5 quần, có 6 áo: 6 lần 5 bằng 30 cách.

40. Đáp số: 4 · Lập được bao nhiêu số

Cách nghĩ: Chữ số 0 không được đứng đầu. Chọn chữ số hàng đầu trước nhé.

Lời giải: Hàng đầu có 2 cách, hàng sau có 2 cách: 2 nhân 2 bằng 4 số.

41. Đáp số: 813 · Số nào lớn thứ mấy

Cách nghĩ: So sánh chữ số đầu tiên trước. Chữ số đầu bằng nhau thì so sánh chữ số tiếp theo.

Lời giải: Xếp từ lớn đến bé: 813, 381, 318, 183, 138. Số đứng thứ 1 là 813.

42. Đáp số: 5 · Chia kẹo có mấy cách

Cách nghĩ: Liệt kê theo thứ tự: số thứ nhất là 0, rồi 1, rồi 2. Dừng lại khi các cặp bắt đầu lặp lại.

Lời giải: Các cách tách: 0 cộng 8, 1 cộng 7, 2 cộng 6, 3 cộng 5, 4 cộng 4. Có 5 cách.

43. Đáp số: 42 · Bắt tay nhau

Cách nghĩ: Mỗi bạn tặng thiệp cho 6 bạn còn lại.

Lời giải: Có 7 bạn, mỗi bạn tặng 6 tấm: 7 nhân 6 bằng 42 tấm thiệp.

44. Đáp số: 5 · Đếm đường đi

Cách nghĩ: Các điểm ở cạnh dưới và cạnh trái chỉ có 1 cách đi tới.

Lời giải: Ghi số cách đi tới từng điểm: mỗi điểm bằng điểm bên trái cộng điểm bên dưới. Tới B có 5 cách.

45. Đáp số: 10 · Đổi tiền xu

Cách nghĩ: Bắt đầu bằng cách dùng nhiều đồng 5 xu nhất có thể.

Lời giải: Liệt kê lần lượt, bắt đầu từ cách dùng nhiều đồng 5 xu nhất, không bỏ sót cách nào: có 10 cách.

46. Đáp số: 10 · Bốc bi cho chắc chắn

Cách nghĩ: Hãy nghĩ tới lúc xui nhất: các viên lấy ra cứ không như mình muốn.

Lời giải: Xui nhất là lấy hết 9 viên xanh trước, viên tiếp theo chắc chắn đỏ: 9 cộng 1 bằng 10 viên.

47. Đáp số: 3 · Lập số chẵn, số lẻ

Cách nghĩ: Số chia hết cho 5 có chữ số hàng đơn vị là 0 hoặc 5. Hãy chọn chữ số hàng đơn vị trước.

Lời giải: Số chia hết cho 5 có chữ số hàng đơn vị là 0 hoặc 5. Các số lập được là: 10, 30, 60. Có tất cả 3 số.

48. Đáp số: 20 · Chọn món, trao giải

Cách nghĩ: Giải nhất có thể là bạn nào trong 5 bạn?

Lời giải: Giải nhất có 5 cách chọn. Với mỗi cách đó, giải nhì có 4 cách: 5 nhân 4 bằng 20 cách.

49. Đáp số: 9 · Trả tiền bằng đồng xu

Cách nghĩ: Thử trả bằng một đồng xu, rồi hai đồng, rồi ba đồng. Ghi lại các số tiền.

Lời giải: Các số tiền trả đúng được là 2, 5, 7, 10, 12, 15, 17, 20, 22. Số tiền nào trùng nhau thì chỉ đếm một lần. Có tất cả 9 số tiền.